TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HSST
Ngày: 12/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Thanh Đức**

2. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Kim Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

MAI ĐỨC P (*Tên gọi khác:* **P**); Sinh năm: 1988, tại Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Chổ ở hiện nay: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Mai Đức P, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1958; Vợ: Lê Thị Huỳnh N, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày **18/6/2022**, theo Quyết định truy nã số 08 ngày 15/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

* *Bị hại*: Anh **Nguyễn Minh M**, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, do có mâu thuẫn với nhau về tiền chơi game, nên Mai Đức P gọi điện thoại cho anh Nguyễn Minh M hẹn gặp tại khu vực chợ T, thuộc thôn H, xã T, thị xã L để nói chuyện. Khi M đến điểm hẹn, trong lúc nói chuyện thì giữa P và M xảy ra xích mích, P dùng tay đánh mấy cái vào vùng mặt của M. Sau đó, P tiếp tục lấy 01 cây rựa dài khoảng 60cm, cán bằng sắt tròn, lưỡi sắc, đầu hơi cong của người dân để gần đó để chém M. P đứng đối diện M, tay phải cầm rựa chém theo hướng từ trên xuống dưới, M đưa chân trái lên đỡ nên bị trúng vào mặt sau gối trái. P tiếp tục dùng rựa chém 01 nhát trúng vào mặt trước gối trái và 01 nhát trúng vào vùng hông lưng trái của M. Khi thấy M bị thương chảy máu thì P dừng lại, không chém M nữa. P nhờ người đi đường (không rõ nhân thân, lai lịch) chở M đến trạm xá xã T để băng bó vết thương, M gọi điện báo cho cha ruột là ông Nguyễn Minh Nhi biết, ông Nguyễn Minh N đến trạm xá đưa M đến bệnh viện đa khoa khu vực thị xã L để điều trị.

Đến ngày 23/01/2022, Nguyễn Minh M đến Công an xã T trình báo sự việc. Cùng ngày, Công an xã T đã đưa Mai Đức P đến khu vực chợ T, thị xã L để truy tìm tang vật là 01 cây rựa dài khoảng 60cm, cán bằng sắt tròn, lưỡi sắc, đầu hơi cong; kết quả không phát hiện thu giữ được tang vật nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158 ngày 04/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận về thương tích của Nguyễn Minh M như sau:

- Vết thương mặt sau ngoài gối trái, đứt gân cơ nhị đầu đùi, đứt dây chằng bên mác đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế cử động gấp cẳng chân vào đùi trái, để lại sẹo vết thương kích thước (4,5 x 0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% + 2%;

- Vết thương phần mềm mặt trước gối trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (4,5 x 0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%;

- Sây sát da vùng hông lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo mờ kích thước (10 x 0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 01%;

- Sưng nề bầm tím môi trên - dưới hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Minh M hiện tại là **15%.**

- Các vết thương, sây sát da do vật sắc gây ra.

- Hai vết thương gối trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, sây sát da vùng hông lưng trái có chiều hướng tác động

từ trái sang phải.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã truy tìm (cây rựa) nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Bị cáo Mai Đức P đã bồi thường, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Minh M số tiền 15.100.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, anh M không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Mai Đức P.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSLG-HS ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Mai Đức P, về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Đức P như nội dung bản cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức P, phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt: Bị cáo Mai Đức P, mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Không.

- Tại phiên tòa, bị cáo Mai Đức P khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Mai Đức P không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Mai Đức P: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại Tòa, bị cáo Mai Đức P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên toà, đủ căn cứ khẳng định: Đây là vụ án "Cố ý gây thương tích" do bị cáo Mai Đức P cố ý thực hiện. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, tại khu vực chợ Tân Hải thuộc thôn Hiệp Lễ, xã Tân Hải, thị xã L, bị cáo Mai Đức P đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt và dùng cây rựa (có đặc điểm dài khoảng 60cm, cán bằng sắt tròn, lưỡi sắc, đầu hơi cong) chém vào người anh Nguyễn Minh M gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/2022/TgT ngày 04/3/2000 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Nguyễn Minh M là **15%.**

Hành vi trên của bị cáo Mai Đức P đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, bị cáo Mai Đức P đã có hành vi vô cớ dùng tay tát vào mặt, dùng rựa chém vào người anh Nguyễn Minh M gây thương tích là "dùng hung khí nguy hiểm", "có tính chất côn đồ". Đây là các tình tiết định khung hình phạt của tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại các điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Minh M là 15%. Do đó, bản cáo trạng số 72/CT-VKSLG-HS ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Mai Đức P theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Mai Đức P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức được việc dùng cây rựa là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao, tác động vào cơ thể người khác sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí gây nguy hiểm đến tính mạng, mặc dù nhận thức rõ điều này nhưng bị cáo vẫn bất chấp, để mặc hậu quả xảy ra. Xét, vụ việc chỉ xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, thế nhưng trong lúc nói chuyện về tiền chơi game, thì giữa bị cáo và anh Mẫn xảy ra xích mích, bị cáo đã không giữ bình tĩnh, kiềm chế bản thân mình, mà với bản tính hung hăng, thích dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, bằng cách dùng tay đánh mấy cái vào vùng mặt, sau đó tiếp tục dùng rựa chém vào người anh Nguyễn Minh M gây thương tích như đã nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Đức P gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, trong quá trình

điều tra, bị cáo không chấp hành việc triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng mà bỏ trốn, đã gây khó khăn cho công tác điều tra giải quyết án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình; Quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nguyễn Minh M và được bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Mai Đức P đã thoả thuận bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh M số tiền là 15.100.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Mai Đức P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức P, phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

[3] Xử phạt: Bị cáo Mai Đức P **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày **18/6/2022**.

[4] Về án phí: Bị cáo Mai Đức P phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ

thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình